

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 289**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 18.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 346, hàng thứ tư, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

Thứ hai. “Ngoại nhân, thế nào gọi là ngoại nhân của Bồ Tát? Bồ Tát nghe lời ác, mại lị, hủy nhục, phi báng của người, hoặc hủy nhục cha mẹ anh em chị em quyến thuộc, hòa thượng a xà lê, thầy trò đồng học, hoặc nghe hủy báng Phật pháp tăng, có vô số cách hủy báng như thế. Bồ Tát nhẫn nhục, không sanh sân nhuế, gọi là ngoại nhân”.

Khổ não nói ở trước là có từ bên trong, như đói khát lạnh nóng, vui buồn đau khổ, thân tâm bức bách đều phát ra từ bên trong. Đặc biệt là bệnh hoạn, già yếu, bệnh khổ, gọi là già khổ, bệnh khổ.

Ngoại nhân là nói những thứ từ bên ngoài, những nghịch cảnh này do bên ngoài tạo ra. Như người khác dùng lời ác hủy báng, sỉ nhục, thậm chí hãm hại đều phải nhẫn nhục. Hoặc nghe người hủy báng cha mẹ, anh em chị em, quyến thuộc của mình, bất luận có ý hay vô tình. Người xuất gia học Phật, họ hủy báng thầy mình\_A xà lê đều là thầy, hòa thượng là thân giáo sư. Tuy họ không đích thân dạy mình, khi họ giảng kinh dạy học ta từng đến nghe, chúng ta gọi người này là A xà lê. Trước mặt chúng ta hủy báng thầy trò, đồng học. Hoặc là hủy báng Phật pháp, hủy báng Phật pháp tăng. Trong tình huống này, người tu Bồ Tát đạo đều phải nhẫn.

Nhiều năm trước, hơn 50 năm trước, khi tôi chưa xuất gia, ở Đài Trung học kinh giáo với thầy Lý. Lúc đó thầy Lý phân công tôi đến làm việc tại thư viện Từ Quang, thư viện này do thầy sáng lập. Tôi đến làm quản lý ở đây, nhân viên quản lý có ba người, tôi là một người trong số đó, đều làm công quả.

Một hôm gặp được người đồng hương, không quen biết, anh ta nói là người An huy, đồng hương, là một tín đồ kiên thành của Cơ đốc giáo. Thấy tôi học Phật, hình như rất xót thương tôi đã đi sai đường, sao lại mê tín như vậy? Đối với Phật giáo phê bình rất nặng nề. Tôi thấy vậy cứ mặc kệ anh ta, anh ta phê bình thế nào tôi cũng gật đầu, vâng vâng dạ dạ. Nói hơn 1 tiếng đồng hồ, anh ta rất mệt, tôi rót cho ly trà uống, sau đó nói tiếp, ít nhất nói hai tiếng đồng hồ.

Tôi nói, thật quý quá, anh đã nói ra rất nhiều điều, Phật giáo vốn là như vậy. Anh thật sự đã cứu rất nhiều Phật tử, khiến họ quay đầu là bờ, cho nên tin đạo Cơ đốc là việc tốt. Tôi nói tôi có vấn đề muốn thỉnh giáo anh. Được, vấn đề gì, anh cứ hỏi. Tôi nói chúng ta muốn phê bình một bài văn, phải chăng cần phải xem qua văn chương trước? Đó là điều đương nhiên. Vậy xin hỏi, anh đã từng xem kinh Phật chưa? Câu hỏi này, anh ta chưa từng xem.

Tôi nói ở thư viện này của chúng tôi, thứ tư hàng tuần thầy đến đây giảng kinh, anh có đến nghe chẳng? Không có. Tôi nói vậy là không được, biết người biết ta trăm trận trăm thắng. Anh chưa từng xem kinh, cũng chưa từng nghe giảng, vậy mà dám phê bình Phật giáo như thế, đúng là gan không nhỏ. Trong phòng đọc sách có rất nhiều người, anh không sợ những người đó cười chê ư? Tôi nói mấy câu này, mặt anh ta đỏ lên, quá ngại nên đứng dậy ra về.

Ngày thứ hai anh ta đến, dẫn theo một vị mục sư, rất khách sáo. Có chút phong độ của quân tử, không tệ, đến xin lỗi. Tôi nói hoan nghênh, hoan nghênh quý vị đến nghe kinh, hoan nghênh quý vị đến nghe giảng. Tìm ra tất cả những khuyết điểm của Phật giáo, sau đó quý vị chỉnh sửa từng điều một. Như vậy quý vị cứu được không biết bao nhiêu Phật tử, công đức này vô lượng!

Sau khi họ ra về, bên cạnh chúng tôi có hai vị đồng tu lâu năm, nói với tôi. Họ nói những lời phê bình của những người kia, chúng tôi thấy anh vừa nghe vừa không ngừng gật đầu, chúng tôi thật sự lo lắng cho anh, không ngờ sau cùng anh lại dùng phương pháp đó. Tôi nói tôi vừa nghe là biết họ không hiểu gì về Phật giáo, để họ nói, cho nói thoải mái, lúc này đánh trả một đòn, sức mạnh này rất lớn.

Tôi nói với mọi người rằng, Phật giáo chịu được sự phê bình. Tôi nói đối với những người này, đừng biện luận với họ. Họ chưa từng xem, cũng chưa từng tiếp xúc, không biết gì cả, chỉ nghe người ta nói mà thôi. Những người này cứ để họ nói, sau đó hỏi lại. Chúng ta hỏi họ là rất hợp lý, chúng tôi hoan nghênh quý vị phê bình, không phải cự tuyệt. Cũng không phải nói quý vị không nên phê bình thế này thế nọ, nhưng quý vị nhất định phải hiểu rõ về Phật giáo. Không hiểu thấu đáo, không đủ tư cách nói chuyện. Đây là thái độ cầu học, không thể không biết.

Bởi vậy không nhẫn không được, phải nhẫn. Quý vị xem chúng ta ứng đối với họ luôn nhã nhặn hòa ái, không hề thiên vị Tôn giáo mình, mà hạ thấp Tôn giáo khác, không có. Chúng tôi nói Tôn giáo đều rất tốt, thâm nhập kinh tạng quý vị sẽ hiểu. Về sau liền trở thành bạn, đến đây tìm tôi nghe tôi nói chuyện, không phải tôi nghe anh ta, anh ta đến nghe tôi.

Tôi nói với họ, Phật giáo không có xung đột với bất kỳ Tôn giáo nào. Khi Đức Phật còn tại thế, thầy truyền giáo trong rất nhiều Tôn giáo, nhân viên chấp sự trong

Tôn giáo, đều đến quy y Đức Phật, đến học Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không hề bắt họ bỏ Tôn giáo của mình, mới có thể đến học Phật, không có. Trong kinh điển quý vị đều thấy, Bà la môn nữ trong Kinh Địa Tạng, Phật Bồ Tát không bắt cô ấy từ bỏ đạo Bà la môn, học cả hai. Bà la môn là Tôn giáo của cô ấy, Phật giáo là giáo dục của cô ấy, không có xung đột. Tín ngưỡng Tôn giáo, đến trường cũng đi học bình thường, nhà trường không nói, anh không có tín ngưỡng Tôn giáo, không được đến trường, không có điều này.

Chúng tôi nói vấn đề này cho họ nghe, họ rất kinh ngạc, đây là anh tự nói ư? Không phải, trong kinh điển nói như vậy, quý vị xem sẽ hiểu. Phật giáo là giáo dục, nhưng quốc gia xã hội hiện nay liệt nó vào Tôn giáo, chúng ta gọi Phật giáo là giáo dục Tôn giáo.

Đối với bên ngoài phải nhẫn, nhẫn mới có thể hóa giải ngộ nhận, hóa giải đối lập, hóa giải xung đột. Nếu vừa nghe nói liền sân giận, vậy là sai, oán này kết ngày càng sâu, tạo nên sự xung đột không đáng có. Đây là nói về ngoại nhẫn.

Thứ ba. “Vì sao gọi là pháp nhẫn của Bồ Tát. Trong các kinh Đức Phật nói nghĩa vi diệu, các pháp tịch tịnh, các pháp tịch diệt như tướng niết bàn, không kinh không sợ. Liên nói lời rằng, nếu tôi không hiểu kinh này, không biết pháp này, vĩnh viễn không thành bồ đề. Cho nên Bồ Tát cần cầu thỉnh giáo đọc tụng, gọi là pháp nhẫn”.

Pháp nhẫn là gì? Nghĩa là tu học Phật pháp phải nhẫn, đặc biệt là đại thừa.

Thông qua lịch sử một đời dạy học của Đức Thế Tôn chúng ta có thể nhận thấy, sau khi Thế Tôn khai ngộ, từ vườn Lộc uyển độ năm vị tỳ kheo. Đây là khởi đầu của việc dạy học, năm người học trò đầu tiên. Về sau ngày càng nhiều, có đến 1255 người. Những người này là đệ tử thường đi theo Phật, trước sau không rời xa Phật, Phật đi đến đâu họ theo đến đó.

Đức Phật dạy dỗ đối với họ, quý vị xem 20 năm đầu giảng Kinh a hàm, kinh điển tiểu thừa. Chúng ta biết, Phật nương theo nhị đế mà thuyết pháp, Phật giảng kinh dạy học căn cứ vào nhị đế. Như ở trước đã học, chân đế và tục đế. Chân đế là cảnh giới Phật thân chúng, cảnh giới này cao thâm khó lường, người thường không hiểu. Không hiểu nghĩa là không có nhân duyên với ngài, họ không tiếp thu nổi, nghe xong sanh nghi ngờ, thậm chí là ra đi. Họ không biết mình không đủ trình độ, còn nói quý vị nói không đúng.

Cho nên Phật dạy học có phương tiện thiện xảo, trước tiên dạy thế tục đế. Dạy chúng ta làm người tốt như thế nào, làm sao để có cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, điều này khiến mọi người đều hoan hỷ. Trong tiểu thừa đa phần là thế pháp, tục đế, chân đế rất ít, không thường nói. “Các pháp tịch tịch, các pháp tịch diệt”, tiểu thừa rất ít nói

đến những điều này. 12 năm kết thúc một giai đoạn của tiểu thừa, nói qua Phương đẳng, Phương đẳng ví như trung học, dẫn dắt ta vào đại thừa. Phương đẳng nói tám năm, thật sự đi vào đại thừa, cho nên nói đến những điều này, nói nghĩa vi diệu, bát nhã. Bát nhã là đại học, 22 năm. Tám năm sau cùng giảng Pháp Hoa, Pháp Hoa tương đương với nghiên cứu sở. Giáo nghĩa của Kinh Pháp Hoa và Kinh Hoa Nghiêm là thông suốt nhất trí. Tuy Kinh Hoa Nghiêm nói sớm nhất, không ai biết đến, Phật nói trong định. Phàm phu chúng ta chỉ thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni đang tọa thiền dưới cội Bồ Đề, nhập định. Mười mấy hai mươi ngày không xuất định, cứ ngồi ở đó, đâu biết rằng Phật đang giảng kinh trong định. Ai nghe? 41 vị pháp thân đại sĩ, nhân số vô lượng vô biên. Không có định công, không vào được cảnh giới trong định của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vậy là không đủ tư cách nghe kinh rồi. Có tư cách nghe kinh, quý vị cũng nhập định, đi vào cảnh giới thiền định của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Người bên tiểu thừa không thừa nhận Kinh Hoa Nghiêm, nói Hoa Nghiêm là kinh giả, không phải Phật thuyết. Ai tạo ra? Bồ Tát Long Thọ tạo. Bồ Tát Long Thọ truyền ra từ long cung. Bồ Tát Long Thọ có thể tạo ra Kinh Hoa Nghiêm sao? Có thể tạo ra Kinh Hoa Nghiêm, đó chính là Phật rồi, không còn gì để nói nữa.

Từ một đời dạy học của Thế Tôn, giống như thành lập trường học vậy. Tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở, ngài đã giáo hóa chúng sanh như vậy. Chúng ta học Phật nếu không có nhẫn nại, 49 năm, nếu không có nhẫn nại, có thể tốt nghiệp được chăng? Không phải trường như chúng ta hiện nay, trường học hiện nay, quý vị thấy từ mẫu giáo đến tiểu học, trung học, cấp ba, đại học, nghiên cứu sở, cũng phải hơn 20 năm. Không có hơn 20 năm nhẫn nại này, không thể tốt nghiệp được. Nhưng tốt nghiệp của Phật pháp là khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Khi nào mới có người như vậy? Trong hội Bát nhã sẽ có. Nói cách khác, nửa thời gian về sau, tức là 30 năm cuối. 20 trước không có khai ngộ, 20 sau có, có người khai ngộ trong hội Bát nhã, trong hội Pháp Hoa khai ngộ càng nhiều, cho nên gọi là Pháp Hoa thành Phật. Chưa giảng xong bộ kinh là khai ngộ, chứng quả, không có nói đến chứng vô thượng bồ đề, nhưng chứng quả A la hán, chứng quả Bích Chi Phật rất nhiều.

Đây là nói, đối với việc tu học Phật pháp phải có pháp nhẫn.

Ngày nay chúng ta kế thừa những gì chư vị tổ sư đại đức truyền lại, lại biết bí quyết học tập, vì sao chúng ta không có thành tựu? Chính là vì không biết nhẫn nhục, chúng ta có thể nhẫn mười năm chăng? Nhẫn được mười năm là thành tựu, đây là thật không phải giả. Thời gian hai năm đầu, học thật tốt ba nền tảng của Nho Thích Đạo và thể văn cổ. Văn cổ không có gì khác, chính là học thuộc.

Trước đây, tôi từng kiến nghị với chư vị đồng học, 48 phẩm Kinh Vô Lượng Thọ cũng giống như 48 bài. Đương thời thầy dạy chúng tôi, là dùng Cổ Văn Quán Chi, cho

chúng tôi chọn 50 bài trong đó. Đọc thuần thực, phải thuộc lòng, phải giảng giải được. Ta học thuộc 50 văn cổ, giảng giải 50 bài văn cổ, nghĩa là có căn bản của văn cổ, đủ khả năng xem văn cổ. Quý vị xem Tứ Khố Toàn Thư, xem Đại Tạng Kinh, không có trở ngại gì về phương diện văn tự. Tôi ví 50 bài văn cổ này, giống như chìa khóa của Tứ Khố Toàn Thư, chìa khóa của Đại Tạng Kinh. Một tuần học thuộc một bài, vừa đúng một năm, 50 tuần là học xong. Thầy lại nói, tiến lên một bước nữa, nếu có thể học thuộc 100 bài, thời gian 2 năm, là có năng lực viết văn cổ, cho nên không khó!

Những gì tổ tông lưu lại, người Trung quốc rất thích đơn giản, tường tận, rõ ràng. Đơn giản, cốt yếu, tường tận, thấu đáo, đâu có gây phiền phức cho chúng ta? Làm gì có chuyện đó! Sự yêu thương của người xưa đối với hậu nhân, suy nghĩ rất chu đáo, bất kỳ quốc gia dân tộc nào trên thế giới đều không có được, phát minh của nền văn cổ này không đáng kể ư? Phương pháp này vượt qua không gian và thời gian, không bị hạn chế bởi tầng không gian. Ngôn ngữ sẽ có sự biến hóa, biến hóa theo mỗi vùng miền. Chúng ta gọi là ngôn ngữ địa phương, cũng biến hóa theo thời đại. Các quốc gia trên thế giới, ngữ văn là đi cùng một con đường, mấy trăm năm sau, ngôn ngữ thay đổi, những gì tiền nhân viết ra người đời sau xem không hiểu.

Chữ La tinh của Âu châu là một chứng minh rất hùng hồn, đến các nhà khảo cổ học còn không thể thấu hiểu hoàn toàn. Người xưa sớm nhận ra vấn đề này, họ có trí tuệ, phát minh ra văn cổ. Tách rời văn cổ và ngôn ngữ, ngôn ngữ thay đổi theo thời gian và vùng miền, văn cổ vĩnh viễn bất biến.

Chỉ cần chịu học tập, nhiều nhất là thời gian hai năm, chẳng những ta có khả năng đọc, mà còn có năng lực viết. Viết văn rất quan trọng, vì sao vậy? Dùng văn cổ viết bài lưu lại cho hậu nhân. Mấy trăm năm sau, mấy ngàn năm sau, khi hậu nhân nhìn thấy, có thể hiểu được trong này nói gì. Tin tức của quý vị truyền về sau, họ thật sự được lợi ích. Công cụ này quá tuyệt vời, còn cao minh và tiên tiến hơn khoa học kỹ thuật hiện đại.

Khoa học kỹ thuật hiện nay không tẻ, có thể ghi lại âm thanh mình nói chuyện. Ghi lại âm thanh, mấy trăm năm sau ngôn ngữ biến hóa, dù nghe cũng không hiểu, như vậy thì vô ích, không sánh bằng văn cổ. Văn cổ, người của ngàn vạn năm sau đều có thể nghe hiểu. Trí tuệ, kinh nghiệm, phương pháp, thành quả của người xưa, đều có thể truyền từ đời này qua đời khác một cách trọn vẹn, trên thế giới chỉ có cổ nhân làm được.

Văn hóa không có giới hạn của quốc gia hay chủng tộc, nghĩa là nói, cần phổ biến phát triển văn cổ ra toàn thế giới. Lý do là gì? Lý do là Trung quốc có nền văn hóa nhân văn phong phú nhất, viên mãn nhất. Phần tài sản này, là nhân loại trên toàn địa cầu này cùng chung hưởng thụ. Chỉ cần ta nắm được chìa khóa này là có phần.

Tứ Khố Toàn Thư và Đại Tạng Kinh chính là bảo vật gia truyền của chúng ta. Tứ Khố Toàn Thư là trân bảo tổ tông truyền lại từ 5000 năm trước. Đại Tạng Kinh là trân bảo Đức Phật truyền lại từ 3000 năm trước. Chỉ cần ta có chìa khóa này, là hoàn toàn hưởng được lợi ích của nó. Ta có thể thành thánh, thành hiền, thành Bồ Tát, thành Phật, điều này không tuyệt vời ư? Chúng ta phải hiểu, phải thông đạt điều này, đây tuyệt đối không phải là mê tín.

Nỗ lực học tập, chúng ta học tập\_Lúc nhỏ chưa học không biết, không đáng trách, vì sao vậy? Vì cha mẹ không biết. Cũng không thể trách cha mẹ, vì ông bà đều không biết. Truyền thống văn hóa bị lãng quên chắc khoảng 200 năm nay, chúng ta có cái nhìn lệch lạc đối với nó, sinh ra hiểu lầm, không muốn học, ít nhất đã 100 năm. 100 năm chắc khoảng bốn đời.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết được điều này, trong bộ kinh này Đức Phật nói rằng, nói rất đúng trọng tâm. Ngài nói: “Tiền nhân bất thiện”, tiền nhân là cha mẹ, ông bà mình, thậm chí là ông bà cố, họ không biết điều này. “Bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”, không ai nói với chúng ta. Bây giờ cha mẹ chúng ta dạy con cái, đều dạy họ cạnh tranh, học theo người phương tây. Rất xa lạ, không biết gì về nền văn hóa nước nhà, cho nên không thể trách họ. Lời Đức Phật nói từ bi biết bao, trọng tâm biết bao. Trung thứ, phải tha thứ cho họ. Ngày nay chúng ta đã biết, nắm bắt thời gian để học tập bổ sung, bù đắp sự khiếm khuyết này. Như vậy chúng ta sẽ có năng lực truyền thừa, nhiệm vụ của lịch sử này, tuệ mạng của tổ tông. Cổ nhân nói là vì kế thừa tuyệt học của chư vị thánh hiền. Trong Phật pháp gọi là duy trì tuệ mạng Phật pháp. Ngày nay chúng ta phải gánh vác trách nhiệm này, tuyệt học và tuệ mạng phải bắt đầu truyền từ chúng ta. Ta phát tâm như vậy, liền được oai thần Tam bảo gia trì, tổ tông ban phước, tổ tông gia hộ. Chúng ta là truyền nhân của Tam bảo, là truyền nhân của truyền thống tam giáo Nho Thích Đạo, có làm được hay không? Người đầy đủ sức nhẫn nhục có thể làm được, trong kinh vẫn nói: “Nhẫn lực thành tựu”. Nhẫn được là thành tựu được, đây là pháp nhẫn của Bồ Tát. Người học Phật phải có thái độ như vậy.

“Nếu tôi không hiểu kinh này, không biết pháp này, vĩnh viễn không thành tựu bồ đề”. Chúng ta phải thường nói, nếu tôi không hiểu Tứ Khố, không hiểu Kinh Tạng, không biết pháp này, vĩnh viễn không chứng được bồ đề. Phải thường có tâm này, động viên chính mình. “Cho nên Bồ Tát cần cầu thỉnh giáo đọc tụng”, nỗ lực tinh tấn, cầu học!

Ngày xưa cầu học có thầy, tầm sư hỏi bạn. Ngày nay thầy không có, có thể không tìm được người cùng chí hướng. Nhưng ngày nay có phương tiện khác, phương tiện khác với cổ nhân, những kinh sách này rất dễ có được. Phương tiện khác là kỹ thuật in ấn phát triển, ngày xưa không có thuật in ấn, sách phải viết tay. Viết tay, quý

vị thử nghĩ xem, suốt đời viết được bao nhiêu. Điều này quá khổ, mà còn khó tìm. Lúc đó số lượng sách quá ít, đi đâu để tìm được sách, nên phải viết ra một cuốn.

Hiện nay không cần lo điều này, Đại Tạng Kinh, Tứ Khố Toàn Thư, người thời xưa không dám mơ tưởng, trong nhà ai mới có được bộ Đại Tạng Kinh? Tôi nói với chư vị đồng học, lúc còn trẻ, hai mươi mấy tuổi tôi mới biết, tỉnh An Huy chúng tôi, một tỉnh, có bao nhiêu bộ Đại Tạng Kinh? Hai bộ rưỡi, chỉ có hai bộ hoàn chỉnh, còn một bộ thiếu. Quý vị thử nghĩ xem, văn hóa tỉnh An Huy được coi là không tệ, có văn hóa cao. Có Tứ khố Toàn Thư chẳng? Không có Tứ Khố. Đương thời Tứ Khố tổng cộng chỉ viết được bảy bộ, quốc gia để ở bảy nơi. Nếu ta muốn xem Tứ Khố, ở quê tôi phải đến Nam Kinh, hoặc là đến Hàng Châu, ở đó có một bộ, phải đến đó để chép. Nguyên bản là viết tay, sách này không được mượn ra bên ngoài.

Hiện nay rất tiện lợi, trong Tịnh tông học viện nhỏ bé này của chúng tôi, ở đây chúng tôi có mười bộ Đại Tạng Kinh khác nhau, có mười bộ Tứ Khố Toàn Thư. Quý vị nói ngày xưa ai dám mơ tưởng, không dám tưởng tượng. Điển tịch có được quá dễ, hiện nay không cần sao chép cực khổ, có người còn viết sai, viết sót, đây là chuyện thường xảy ra. Hiện nay máy pho to, vi tính phương tiện biết bao, những thứ ta cần có thể đưa từ trong Tứ Khố vào vi tính, in ra giống như bản gốc vậy.

Về phương diện này tiện lợi hơn cổ nhân rất nhiều, vấn đề là chúng ta phải có tinh thần, sức nhẫn nhục, kiên trì học tập như cổ nhân, như vậy là thành công. Hiện nay có người thành công chẳng? Có, tôi từng thấy. Tôi còn nghe có mấy người, chưa gặp mặt, đều qua mạng internet, qua truyền hình vệ tinh. Họ nắm bắt được một bí quyết, chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, mười năm, tám năm họ thành tựu.

Đương nhiên trong này, quan trọng nhất là hoàn cảnh tu học. Bản thân việc gì có thể không nghe không hỏi, để tâm an định tại đây, đọc sách mười năm. Có người hộ trì, mọi nhu cầu trong cuộc sống có người chăm sóc, đi đâu để tìm cầu điều này? Chăm sóc thời gian ngắn thì dễ, không có người chăm lo thời gian dài, như vậy làm sao thành tựu?

Chư vị đồng học đều biết, tôi theo học với ba vị thầy. Sau khi học xong, nếu không có sự quan tâm suốt 30 năm của bà Hàn Anh, không có tôi như ngày hôm nay. Không phải hoàn tục, thì cũng làm những công việc về kinh sách Phật sự, không thể đến nay vẫn còn nghiên cứu kinh điển, cùng nhau chia sẻ với mọi người. Tôi cảm nhận được một cách sâu sắc, người hộ pháp rất quan trọng. Không có người hộ trì, ta rất khó thành công. Có người hộ trì, bản thân mình phải tinh tấn, kiên trì, nhất định thành công.

Ngày nay tôi nghĩ, chấp sự trong học viện chúng ta, nghĩa là nhân viên phục vụ, chúng ta phải mời họ. Để người xuất gia không cần làm gì cả, ngoài tu học. Tôi đứng ra cúng dường mọi người, cúng dường mọi người mười năm. Mười năm quý vị thật sự hiểu, không khó, nắm vững ba nền tảng, học văn cổ. Văn cổ có thể dùng kinh điển để học, cũng có thể dùng tác phẩm của chư vị tổ sư đại đức. Ví dụ như Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, của đại sư Ngẫu Ích, của đại sư Liên Trì, đây đều là những tác phẩm cuối nhà Minh đầu nhà Thanh. Trúc Song Tỳ Bút của đại sư Liên Trì viết rất hay, không khó hiểu. Tông Luận của đại sư Ngẫu Ích, văn chương mỗi bài trong Linh Phong Tông Luận đều rất hay, người xuất gia chúng ta học những cuốn sách này.

Phật tử tại gia muốn đến đây đọc sách cầu học cũng hoan nghênh, chúng tôi cũng phát tâm cúng dường. Quý vị đến đây, tâm an định, mười năm không ra khỏi cửa. Kinh luận Nho Thích Đạo chuyên tham cứu một bộ, Đạo giáo thì học Trang Tử, văn chương của Trang Tử hay, tác phẩm hàng đầu. Đạo Đức Kinh của Lão Tử không dài, 81 bài, tổng cộng chỉ khoảng hơn 5000 chữ. Học những bài văn này đều rất hay, đều có thể làm cơ sở, nhập môn của văn cổ.

Chúng tôi là nửa đường xuất gia, không phải có nền tảng từ nhỏ, có nền tảng từ nhỏ dễ hơn. Bây giờ chúng ta đều trên 30, 40 tuổi mới phát tâm, vẫn còn kịp, không phải không kịp. 40 tuổi phát tâm, 50 tuổi ra hoàng pháp là vừa. 50 tuổi phát tâm, quý vị thấy 60 tuổi thành tựu. Cư sĩ Lưu Tố Vân 55 tuổi phát tâm, 65 tuổi thành tựu, làm tấm gương tốt cho mọi người. Tôi đứng ra nghĩ phương pháp, bắt luận tại gia hay xuất gia, lợi dụng đạo tràng này, mọi người cố gắng học tập. Để quý vị buông bỏ vạ duyên, ở đây nhất tâm đọc sách cầu học, thành tựu cho quý vị.

Thế pháp hay Phật pháp, cổ nhân thường nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”. Hậu ở đây không phải nhiều người. Số lượng không ngừng tăng lên, nhưng không có thánh hiền nhân xuất hiện, đây gọi là vô hậu. Không có người kế thừa truyền thống văn hóa, không có người duy trì tuệ mạng Phật pháp, đây gọi là vô hậu.

Chúng tôi phát đại tâm cúng dường hậu nhân, thật sự phát tâm này. Quý vị nói với tôi, thật sự phát tâm, mọi công việc trong thường trú tuyệt đối không để quý vị làm, để quý vị chuyên tâm tu học. Học Nho giáo, học Đạo giáo, học Phật giáo đều được. Ngày nay Nho Thích Đạo đều thiếu nhân tài.

Học tập Nho Thích Đạo đều phải giữ đúng quy củ của tiền nhân. Nho giáo nói: “Đạo dạy học, quý ở chuyên”. Phật pháp nói: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Tôi ở đây hoan hỷ quan sát thành tựu của quý vị. Hy vọng chư vị đồng học chú ý những điều tôi nói. Tôi không phải nói trò, không phải nói chơi, tôi thành tâm thành ý đang mong cầu, quý vị thật sự phát tâm. Trong hoàn cảnh hiện tại, sinh hoạt phí một năm của quý vị là bao nhiêu, đưa ra một tiêu chuẩn, tôi tìm người hộ pháp đứng ra hộ trì.



Đại học nam Queensland, tôi tặng học bổng cho họ, một học sinh cho một vạn trong một năm. Bốn năm tốt nghiệp tôi cho họ bốn vạn, một học sinh bốn vạn. Tôi giúp cho năm sinh viên, không nhiều, một năm 20 vạn, bốn năm tốt nghiệp.

Tôi ủng hộ cho quý vị thời hạn mười năm, nếu một vạn một năm, một người là mười vạn, mười người 100 vạn, 100 người 1000 vạn, tôi vẫn có thể làm được. Quý vị không cần làm gì cả, giống như sinh viên ở trường vậy, cố gắng tu học. Đại chúng hộ pháp khắp mười phương, công đức này không thể nghĩ bàn. Họ tiêu tiền không nhiều, trong mười năm, quý vị một người chỉ dùng có mười vạn, mười vạn đào tạo nên một bậc thánh nhân. Điều này quá tuyệt, công đức vô lượng, tìm đâu ra!

Thường trú có sự thu nhập này, là có thể mời vài nhân viên làm việc cho đạo tràng, hoàn toàn phát lương. Mời vào làm việc, họ phải nỗ lực hộ trì, siêng năng làm việc.

Không lập chế độ, sợ tương lai lại bỏ phí mười năm này, như vậy thì thật đáng tiếc. Mười năm này để chúng ta kiểm điểm lại mình một cách sâu sắc, mình có những vấn đề gì? Lỗi lầm của mình ở đâu? Mất bò làm chuồng cũng không đến nỗi trễ, mười năm của tương lai chúng ta nhất định phải nắm bắt. Nếu chế độ này nhận được hiệu quả cao, vậy thì phát triển nó ngày càng sáng lạn hơn.

Theo tôi tương lai tự viện am đường không còn làm công việc kinh sám Phật sự nữa, không còn tổ chức pháp hội. Nỗ lực vì chánh pháp cứu trú, đào tạo nhân tài, đào tạo giáo sư cho nền văn hóa truyền thống ưu tú, đây là việc lớn quan trọng nhất trước mắt của chúng ta. Đây là pháp nhãn của Bồ Tát.

Chúng ta xem điều tiếp theo:

Thứ tư. “Thế nào gọi là Bồ Tát tùy Phật giáo nhãn?” Đây là những gì Phật dạy, ta phải thực hành, Bồ Tát có thể tùy thuận giáo huấn của Phật. Phật là thầy, Bồ Tát là học trò. “Bồ Tát sân não”, sân nhuế, phiền não. Độc, độc là tam độc, tham sân si mạn. Tham sân si mạn nghi, chúng ta thường gọi là ngũ độc. Khi những ý niệm này sanh khởi, “tư duy như vậy”.

Bên dưới là Đức Phật dạy, đây là dùng phương pháp quán tưởng: “Thân này từ đâu sanh ra”, thân này từ đâu mà có? “Từ đâu mà diệt?” Thân này từ đâu mà có? Do tứ đại ngũ uẩn hòa hợp mà sanh ra, nó diệt như thế nào? Do tứ đại phân tán. Thân thể của hiện tượng vật chất, thọ tướng hành thức của hiện tượng tinh thần đều phân tán, vì thế mà diệt. Dạy chúng ta quán tưởng như vậy.

“Từ tôi sanh ra, vậy ai là tôi?”. Giống như bảy chỗ tìm tâm trong Kinh Lăng Nghiêm vậy. Quý vị đi tìm, truy cứu tận cùng, cứ tìm. “Từ đây sanh ra, ai là ở đây? Pháp tướng như vậy, từ nhân duyên nào sanh ra?” Nhà Phật nói về luận duyên sanh,

hữu tình chúng sanh. Trong Trung Quán Luận nói: “nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không”. Khi duyên tụ thì có, duyên tán thì không còn, tụ tán vô thường. Y chánh trang nghiêm trong cõi nước chư Phật, khắp biến pháp giới hư không giới cũng như vậy.

Trong kinh Phật có khoa học\_Phẩm Thế Giới Hoa Tạng, Phẩm Thế Giới Thành Trụ trong Kinh Hoa Nghiêm, trong này nói gì? Nói về nguyên khởi của vũ trụ. Hư không từ đâu mà có? Trong hư không có nhiều tinh hệ như thế, nhiều tinh cầu như vậy, từ đâu mà có? Trong tinh cầu lại có nhiều chúng sanh như vậy, có động vật, có thực vật, có khoáng vật.

Trong kinh nói về khoa học, và khoa học mới nhất thời hiện đại tình cờ mà trùng hợp, khoa học cũng đi theo phương hướng này. Vũ trụ vĩ quan, vật lý hư không. Thế giới vi quan, lượng tử lực học, chính là trong Phật pháp nói đến a lại da.

Giới khoa học nói, vũ trụ này chỉ có ba thứ, ngoài ba thứ này ra không có gì cả. Ba thứ này là gì? Thứ nhất là năng lượng, thứ hai là tin tức, thứ ba là vật chất. Giống như ống vụn hoa này vậy, trong ống vụn hoa chỉ có ba thứ. Ba miếng vụn màu hồng, màu vàng, màu lam, ngoài ra không còn gì nữa. Quý vị để vào trong này rồi xoay chuyển, biến hóa vô cùng.

Ba thứ này, trong kinh Đức Phật từng nói, hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện. Năng lượng chính là nghiệp tướng của a lại da, tin tức là chuyển tướng của a lại da, vật chất là cảnh giới tướng của a lại da. Đây là tam tế tướng của a lại da. Ba thứ này tổ hợp thành hiện tượng trong toàn thể vũ trụ. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, là ba thứ này biến hóa ra. Trong Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ gọi là xuất sanh vô tận.

Khi tôi học Hoàn Nguyên Quán, tôi suy nghĩ thật nhiều cũng không hiểu được câu nói này, sao lại xuất sanh vô tận? Về sau đột nhiên nhớ lại ống vụn hoa chơi hồi nhỏ, không phải chính là hiện tượng này sao? Tôi nói đến ống vụn hoa, có rất nhiều người thu thập giúp tôi, bây giờ tôi có khoảng hai ba mươi ống vụn hoa, mọi người đem đến tặng tôi. Nguyên lý này chỉ đơn giản như thế thôi, vũ trụ không phức tạp.

Thế giới vi quan, trong kinh điển ở trước chúng ta có học. Sợi lông, hạt bụi, một sợi lông một hạt bụi. Lông là sợi lông, vật nhỏ nhất trong chánh báo, đầu sợi lông. Hạt bụi là vật nhỏ nhất trong y báo. Trong kinh nói đến hạt bụi, mắt thịt chúng ta không thấy được. Hạt bụi là gì? Trong khoa học gọi là nguyên tử, điện tử, hạt căn bản, hạt vi lượng, nói những thứ này.

30 năm gần đây, khoa học lại đi xa thêm một bước nữa, phát hiện ra vi trung tử. Vật chất, vật chất nhỏ nhất, chắc đây là lượng tử, tiểu quang tử. Thể tích của nó là một phần trăm ức của một điện tử.

Ở trước chúng ta đã học Hoàng Niệm Lão, ông là người học khoa học, từng nói với chúng tôi vấn đề này. Nói vi điểm của một sợi lông hạt bụi, chúng ta ghi chép là ở trước, để tôi tìm xem coi có tìm được chăng. Tìm được rồi, trang 338. Sau năm 1980, giới khoa học phát hiện vi trung tử, đúng, một phần trên 100 ức, là một phần trên 100 ức của một điện tử. Nói cách khác, 100 ức vi trung tử tổ hợp thành một điện tử. Những hiện tượng này, nó ở trong không khí, chúng ta không thể phát giác được.

Đức Phật dạy rằng, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm địa chúng ta chân thành, lương thiện, từ bi nhẫn nhục. Tâm này quá tốt đẹp, mọi hiện tượng vật chất đều biến thành đẹp nhất. Nếu tâm chúng ta tự tư tự lợi, tham sân si mạn, sát đạo dâm vọng, vậy thì hết thảy những vi điểm này, nó sẽ theo ý niệm chúng ta. Ý niệm chúng ta phát ra, chúng cũng nhận được hết, nó trở thành độc bệnh. Độc bệnh này biến thành bệnh truyền nhiễm trong không khí.

Những tế khuẩn, vi khuẩn này, chúng ta biết chúng từ đâu mà có. Đây là sức sát thương nghiêm trọng nhất trong đại thiên tai, nó không phải núi lửa, không phải động đất, là những thứ này. Chúng ta không thể không biết, không thể không chú ý đến.

Các nhà khoa học nói với chúng ta, làm thế nào ứng phó những thiên tai này. Dạy chúng ta bỏ ác dương thiện, phải cải tà quy chánh, phải đoạn chánh tâm niệm, hoàn toàn tương đồng với lý luận nói trong Phật pháp, có thể không tin được chăng?

Thân chúng ta có bệnh tật, đây là nói về nội nhân, có nội nhân, công phu không tề. Nhưng làm sao hóa giải những bệnh tật này, điều này càng quan trọng. Hóa giải bệnh tật chính là từ ý niệm, phải buông bỏ ý niệm sai lầm, tư tưởng sai lầm, nhận định sai lầm, phải sửa đổi nó. Trong tâm thường nghĩ đến luân lý, đạo đức, nhân quả, thường nghĩ đến những điều này.

Các bậc tổ tông để lại cho hậu nhân, quy nạp đến sau cùng chỉ có 12 chữ. Niệm niệm không lìa 12 chữ này, “hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”. Đây là truyền thống văn hóa, tồn tại tinh túy của ngàn vạn năm. Niệm niệm không rời xa, thân tâm sẽ mạnh khỏe, không có khuyết điểm gì cả.

Trong hư không tuy có những độc bệnh này, độc bệnh bám vào tiểu quang tử, vậy phải làm sao? Ta hít thở, nó đi vào trong cơ thể. Nhưng thân tâm mình đoạn chánh, nó sẽ thông qua và đi luôn, không hề chướng ngại, không bị nhiễm ô. Nếu trong tâm tự tư tự lợi, tham sân si mạn, sau khi nó đi vào cơ thể, nó sẽ dính liền với chúng ta, ta bị trúng độc, đạo lý là như vậy.

Nhẫn nhục ba la mật là then chốt tu hành và cầu học thành hay bại của chúng ta, nhẫn được họ sẽ thành tựu, không nhẫn được họ không thể thành công. Đây là Phật dạy chúng ta, quán pháp duyên sanh của tất cả pháp. Quý vị nên biết, phàm những gì duyên sanh, duyên tụ hiện tượng liền xuất hiện, duyên tán hiện tượng không còn. Ở trong này thấy tất cả pháp không sanh không diệt.

“Khi Bồ Tát khởi tư duy như thế, không thấy từ đâu sanh ra, cũng không thấy nhân duyên sanh khởi. Cũng không thấy từ tôi sanh ra, cũng không thấy từ đó khởi”, đó khởi chính là từ họ sanh. “Cũng không thấy từ nhân duyên sanh. Khởi tư duy như thế, cũng không sân, cũng không nã, cũng không độc. Sức sân hận phần nộ, liền giảm ít, gọi là tùy Phật giáo nhẫn”.

Đây là Phật Bồ Tát đại từ đại bi, phương tiện thiện xảo dạy chúng ta. Khi tâm sân nhuế sanh khởi, khi phiền não hiện tiền, khi tam độc và ngũ độc hiện tiền, phải làm sao? Đây chính là nói đoạn chánh tâm niệm, độc bệnh này được hóa giải. Thường khởi quán tưởng như vậy, sẽ dễ buông bỏ, buông bỏ kiến tư phiền não. Tư phiền não chính là tham sân si mạn nghi. Kiến phiền não là thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới thủ và tà kiến. Buông bỏ những thứ này, lục đạo không còn. Nếu học đại thừa, quý vị là Bồ Tát thất tín trở lên. Học tiểu thừa, quý vị chứng tứ quả A la hán, vượt thoát lục đạo. Sức mạnh của nhẫn không thể nghĩ bàn, tất cả phải dựa vào sức mạnh của nhẫn mới có thể thành tựu.

Thứ năm. “Thế nào gọi là Bồ Tát vô phương sở nhẫn?”. Phương là bốn phương, sở là sở tại. Vô phương sở nhẫn, là không có lúc nào, nơi nào, việc gì mà không thể nhẫn, chính là ý này. Ở đây có đưa ra ví dụ: “Hoặc ban đêm có thể nhẫn, ban ngày không thể nhẫn. Hoặc là ban ngày có thể nhẫn, ban đêm không thể nhẫn”, đây là thời gian. “Hoặc bên đó nhẫn bên này không nhẫn, hoặc bên này nhẫn bên đó không nhẫn”, đây là nói đến không gian. “Hoặc bên tri thức nhẫn, bên không tri thức không nhẫn”. Tri thức là những gì ta tôn trọng, Phật giáo gọi là thiện tri thức. Nghĩa là người ta tôn trọng, người ta kính yêu, đối với họ ta có thể nhẫn. Người ta ghét, người không thích, đối với họ ta không thể nhẫn. Những việc này đều ngay trong cuộc sống hằng ngày, từ sáng đến tối từng giờ từng phút ta đều nhìn thấy.

Quý vị xem, ngôn ngữ thái độ, vui buồn cười mắng của họ, trong Phật pháp nói họ đang tạo nghiệp. Trong tạo nghiệp này có thiện, có ác, có vô ký. Chỉ cần khởi tâm động niệm, thêm vào ngôn ngữ tạo tác, hạt giống của a lại da rất vững chắc. Những chủng tử này gặp nhân duyên liền khởi hiện hành, quả báo xuất hiện.

Người bây giờ đều cảm nhận được một cách sâu sắc, môi trường sống không tốt. Bất luận là hoàn cảnh vật chất, hay là môi trường đời sống tinh thần, đều không thể hoàn toàn như ý. Khổ nhiều vui ít, khổ quá nhiều, bảy tám phần mười là khổ, có được hai ba phần vui là không tệ, coi như là rất hạnh phúc rồi. Khổ từ đâu mà có? Đau ngò

rằng toàn là tự làm tự chịu, không phải người khác cho mình. Bản thân ta ngày ngày đang tạo, như vậy đương nhiên ngày ngày ta phải chịu. Những gì hiện nay lãnh chịu, trong Phật giáo gọi là hoa báo. Như thực vật vậy, nở hoa trước, đờn sau là quả báo. Nếu hoa hiện tại của chúng ta không tốt, chúng ta biết quả báo đờn sau rất đáng sợ. Hoa hiện tại tốt, hoa báo tốt, quả báo đờn sau nhất định tốt.

Chúng ta phải siêng năng tư duy xem, không nghĩ người khác, chỉ nghĩ về mình. Trong đờn này, trong ngày hôm nay, trong tuần này của mình, chỉ cần nghĩ đến đây. Là ưu bi khổ não nhiều, hay tự tại an vui nhiều? Chỉ cần nghĩ đến hai vấn đề này. Nếu lo lắng phiền não rất nhiều, không phải việc tốt, nói lên điều gì? Chúng ta cách ba đường ác không xa, đi rất gần. Còn như tâm địa thanh tịnh hỷ lạc nhiều, như vậy rất tốt, ta đến thiên đường không xa. Nếu mỗi ngày thời gian mình niệm Phật nhiều, một ngày 24 tiếng, ta có thể niệm 13 tiếng, 14 tiếng, hơn một nửa. Chúng ta biết, mình đang đến rất gần Phật A Di Đà, có hy vọng vãng sanh Cực Lạc. Đạo lý này không thể không hiểu, nó có liên quan mật thiết với chúng ta. Chúng ta không nỗ lực học, không học thật tốt, tương lai biết làm sao? Vì mình, phải nhất tâm niệm Phật, buông bỏ vạn duyên. Vì chúng sanh khổ nạn, như vậy cần phải kế thừa tuyệt học của thánh hiền, duy trì tuệ mạng của Như Lai, công đức này rất lớn.

Chúng ta muốn hỏi, công đức này có thể vãng sanh không? Ta thử nghĩ xem có thể vãng sanh hay không? Tổ tông, thánh hiền gia hộ chúng ta, Phật Bồ Tát gia trì chúng ta. Chỉ cần trong tâm mình muốn vãng sanh, Phật Bồ Tát sẽ đến tiếp dẫn, quý vị lập đại công cho Phật pháp. Gặp nhân duyên này không thể không làm, không có nhân duyên này đừng phan duyên, không cầu, đây là điều Phật dạy chúng ta. Không có duyên mà phan duyên, là sai lầm, đánh mất tâm thanh tịnh của mình. Duyên đến tìm mình, như vậy thì được, có nhân duyên phải nỗ lực làm. Không có nhân duyên, chỉ lo cho thân mình, lời dạy của cổ nhân. Gặp duyên phải kiêm thiện thiên hạ, không có duyên phải lo cho thân mình, đều là việc tốt. Học nhẫn nhục, dùng tâm bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh. Thiện tri thức, hay không phải thiện tri thức, đều phải tu nhẫn nhục ba la mật.

Bên dưới nói: “Bồ Tát không như thế”. Không phải nói bên tri thức thì nhẫn, không phải tri thức thì không nhẫn, Bồ Tát không như vậy. “Mọi lúc mọi nơi thường sanh tâm nhẫn nhục, gọi là vô phương sở nhẫn”. Đối với người, đối với sự, đối với vật, chỉ dùng một vị bình đẳng, đây là tâm thái của Bồ Tát. Tâm A la hán là tâm thanh tịnh, tâm Bồ Tát là tâm bình đẳng, tâm Phật là đại giác. Đề kinh của chúng ta là thanh tịnh bình đẳng giác, giác là Phật.

Xem tiếp. Thứ sáu. “Thế nào gọi là Bồ Tát tu xứ xứ nhẫn? Có người đối với cha mẹ, sư trưởng, vợ con, nam nữ”, nam nữ này là thân thuộc, “lớn nhỏ” là người lớn và trẻ con. “Trong ngoài, trong đó sanh nhẫn như thế, ngoài ra là không nhẫn”. Hay nói

cách khác, đối với gia thân quyền thuộc ta đều có thể nhẫn. Không phải gia thân quyền thuộc, người không liên quan đến mình thì không nhẫn, là không thể nhẫn, như vậy là sai.

“Bồ Tát nhẫn nhục, tức không như thế”, không như những gì ở trên nói. “Như bên cha mẹ sanh nhẫn, bên chiên đà la cũng có thể sanh nhẫn”. Chiên đà la là tiếng Ấn độ, là một trong bốn giai cấp của Ấn độ. Người Ấn độ sùng kính nhất là Tôn giáo, cho nên thân phận và địa vị của đạo Bà la môn ở Ấn độ là cao nhất. Thứ hai là Sát đế lợi, Sát đế lợi là vương tộc, quốc vương, đại thần, nó đứng vị trí thứ hai. Thứ ba mới là công thương, chiên đà la xếp sau cùng. Chiên đà la là gì? Là nghề đồ tể, giết heo, giết bò, sống theo nghề này, tánh tình thô bạo. Hạng người này không có địa vị trong xã hội Ấn độ.

Đức Phật xuất hiện tại thế gian, đề xướng giai cấp bình đẳng. Cho nên trong hàng đệ tử Phật, có người xuất thân từ giai cấp chiên đà la, trong hội của Phật vẫn chứng quả A la hán, trong tăng đoàn Phật pháp đều bình đẳng như nhau. Phật dạy chúng ta, đối với tất cả mọi người, mọi sự, mọi vật đều phải có nhẫn nại. Nhẫn nại là tánh đức, vì sao vậy? Vì trong tánh đức không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt, không thể chấp trước, cho nên tự tánh vốn là nhẫn. Đối với tánh đức mà nói, ý niệm nhẫn đều không có, nhưng họ làm một cách viên mãn.

Thế Tôn suốt đời dạy học, rất xem trọng sự nhẫn này, cho nên trong tất cả kinh luận nói rất nhiều. Niệm Lão trích dẫn đoạn này là từ trong Kinh Bảo Vân, Đức Phật nói về mười loại nhẫn này. Trong các kinh luận đều có nói, nói cũng không giống nhau. Cho nên phải tu xú xú nhẫn.

Thứ bảy. “Thế nào gọi là Bồ Tát phi sở vi nhẫn?” Đây là đối sự, ở trước là nói về đối nhân. “Không vì sự mà sanh nhẫn, không vì lợi mà sanh nhẫn, không vì sợ mà sanh nhẫn, không vì chịu ân của họ mà sanh nhẫn, không vì thân hữu mà sanh nhẫn, không vì hổ thẹn mà sanh nhẫn”. Tầm quý, cảm thấy hổ thẹn mà sanh khởi tính nhẫn nhục. “Bồ Tát thường tu nhẫn, gọi là Bồ Tát phi sở vi nhẫn”.

Nhẫn của Bồ Tát, là đức hạnh trong tu hành của họ, không vì bất cứ nhân duyên gì, mà có thể nhẫn một cách tự nhiên. Nhưng hàng sơ học không được, hàng sơ học không có nhận thức này, thường xung động theo cảm tình. Nghĩa là tâm không thanh tịnh, đặc biệt người thời nay tâm luôn trôi nổi. Hiện nay dạy học rất khó, chúng ta học tập cũng không dễ. Nhưng người thật sự biết học, người hiếu học, hoàn cảnh hiện nay rất có lợi đối với việc tu học. Đặc biệt là nhẫn nhục ba la mật, vì có thể nói trong mọi lúc mọi nơi, ta gặp mọi người, mọi việc đều khiến ta sanh phiền não. Nói cách khác, đây là phòng học để ta tu nhẫn nhục, tài liệu để ta tu nhẫn nhục rất nhiều. Từ sáng đến tối ta thường gặp, ta có thể nhẫn chăng? Ta có thể dùng tâm bình khí hòa để đối đãi chăng? Họ tạo ra mọi điều bất thiện họ có nhân quả, chúng ta có thể nhắc nhở họ

chăng? Tốt nhất đừng nói, vì sao vậy? Nếu người này có thể rất khiêm tốn nghe người khác khuyên, thật sự sửa đổi, vậy hãy nói với họ. Còn như họ không thích nghe người khác phê bình, quý vị đừng nói, nói thì sao? Nói họ sẽ hận quý vị, chẳng những họ không sửa, mà còn oán hận. Họ nói quý vị coi thường họ, vậy là kết oán thù.

Bản thân phải có trí tuệ để quan sát, ngôn ngữ có mực thước. Phải nhìn cảnh giới bên ngoài một cách rõ ràng, vĩnh viễn giữ cho tâm thái mình đoan chánh, đây là chân tu hành. Tâm thái đoan chánh là gì? Không làm được không khởi tâm, không động niệm, đây là thật. Giữ không phân biệt, không chấp trước là được, cảnh giới của chúng ta sẽ không ngừng đi lên, rất quan trọng!

Nói cách khác, trong xã hội hiện nay, mọi lúc mọi nơi, mọi người mọi sự đều đang thử thách chúng ta. Thử thách ta điều gì? Thử thách xem rốt cuộc ta có thực hành hay không? Nếu là thật, như như bất động, là định. Rõ ràng minh bạch, không chút hồ đồ, đó là trí tuệ. Giữ chặt kinh điển, giáo huấn của thánh hiền, đó là giới luật.

Người thực hành, mỗi ngày đều tu giới định tuệ, bất luận khi nào, ở đâu, hoàn cảnh ra sao. Hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, tất cả đều thành tựu ta tu giới định tuệ. Cho nên hoàn cảnh hiện tại, đối với người tu hành chọn chánh là hoàn cảnh tốt, giúp ta nâng cao rất nhanh. Đối với người giải đãi biếng nhác, đó là hoàn cảnh không tốt, vì sao vậy? Vì họ theo đó mà đọa lạc.

Trong hoàn cảnh không có xứng tâm mãn ý, cho nên tâm đầy oán hận phiền não bất bình. Việc này không như ý, việc kia không như ý, họ đi đến đâu cũng không như ý. Vì sao vậy? Vì số mạng họ như thế! Không phải nói dối một hoàn cảnh mới sẽ tốt, không phải vậy.

Chúng ta phải nhớ mãi lời Phật dạy, cảnh tùy tâm chuyển. Nếu tâm tốt, đi đến đâu hoàn cảnh cũng tốt. Hoàn cảnh này dù không tốt đến đâu, quý vị đến nó sẽ tốt. Là cảnh tùy tâm chuyển, không phải tâm tùy cảnh chuyển. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói hay biết bao: “Nếu có thể chuyển cảnh, tức đồng với Như Lai”. Quý vị chính là Phật Bồ Tát, vì có thể chuyển cảnh giới. Bị hoàn cảnh chuyển, đây là phàm phu. Bất luận ở trong hoàn cảnh nào, đều bị hoàn cảnh chuyển. Hoàn cảnh của thế gian hiện nay, đi đâu để tìm hoàn cảnh của Phật Bồ Tát? Không tìm thấy, toàn là nhiễm ô, hoàn cảnh ô nhiễm nghiêm trọng. Cho nên ta đi đến bất kỳ đâu, càng nhiễm càng sâu. Hiểu rõ đạo lý này, ở yên ổn một nơi, tâm thanh tịnh, tương lai hoàn cảnh nơi đây cũng dần thanh tịnh, thật sự đạt được an lạc. Yên tâm làm việc đạo, có vài người hộ trì là đủ. Tương lai tu thành công, báo ân chỉ báo mấy người, để giải quyết vấn đề.

Cổ nhân nói rằng, an bản lạc đạo, câu này nói rất hay. Nhan hòi học trò của Khổng tử là tám gương điển hình nhất, an bản lạc đạo. Trong Phật giáo, rất nhiều cao tăng đại đức, sau cùng trở thành nhất đại tổ sư. Quý vị xem khi họ còn trẻ tu hành khổ

hạnh, nếu không tu khổ hạnh thì không thể tích đức, đức không dày không thể thành tựu.

Cổ nhân nói rất hay: “Hậu đức tải vật”, đức không dày quý vị không thể gánh vác. Hậu đức tu ở đâu? Tu trong hoàn cảnh người, sự, vật. Tu như thế nào? Là nhân lực thành tựu, không thể nhân là không thể thành tựu, nhân được là có thể thành tựu.

Lục ba la mật, Phật Bồ Tát tu học sáu khoa mục, sáu môn học, sáu cương lĩnh lớn, đều được, nói sao cũng được. Trong mỗi độ đều bao hàm viên mãn năm độ khác, không phải dạy ta tu từng thứ một, một tu tất cả đều tu. Kinh Hoa Nghiêm nói, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Tu bố thí, bố thí phải như pháp, đó chính là trì giới ba la mật. Bố thí phải có nhẫn nại, nhẫn nhục ba la mật. Tâm bố thí không được gián đoạn, tinh tấn ba la mật. Bố thí không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, oán thân bình đẳng, thiên định ba la mật. Bố thí tam luân thể không, bát nhã ba la mật. Bất kỳ một độ nào, trong đó đều hàm nhiếp viên mãn năm độ khác. Nghĩa khác, tức là đặc biệt nhấn mạnh, Phật rất coi trọng, trong sáu loại này, thứ nhất là bố thí, thứ hai là nhẫn nhục. Bố thí có thể tích lũy công đức, nhẫn nhục có thể duy trì công đức của mình. Nếu không nhẫn nhục, tất cả công đức tu tích được, tu được bao nhiêu phá hoại bấy nhiêu, mất hết.

Trong nhẫn nhục, thứ nhất, nó trực tiếp chỉ ra đối tượng sân nhuế. Quý vị có tâm sân nhuế chăng? Tâm sân nhuế vừa khởi lên, trong kinh luận đại thừa nói: “một ngọn lửa thiêu cháy rừng công đức”. Công đức tích lũy bao lâu, vừa nổi giận liền bị đốt cháy hết. Công đức quý vị lớn chừng nào, hãy nghĩ xem, từ khi nào mình không còn nổi giận, đó là công đức của ta. Sáng sớm nổi giận, công đức ngày hôm qua mất hết. Tối đến lại nổi giận, công đức ngày hôm nay không còn. Công đức rất khó, quá khó! Bởi vậy bố thí tu tích công đức dễ, nhưng giữ gìn không dễ, chúng ta phải suy nghĩ nhiều về đạo lý này.

Làm sao mới thật sự thực hành tốt nhẫn nhục ba la mật? Đó là siêng năng học tập Đệ Tử Quy, học tập Cảm Ứng Thiên, học tập Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ba nền tảng này vững chắc, nhẫn nhục sẽ có căn bản. Không có ba nền tảng, sau khi học nhẫn nhục, học nhưng không áp dụng trong cuộc sống hằng ngày. Ngày ngày vẫn thường sân giận, ý niệm bất thiện vẫn khởi lên, như vậy sao có thành tựu được?

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

**Hết tập 289**